

MỖI NGÀY RA MỘT SỔ

PUBLICITÉ

Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises et de produits.

Prix moyens, dernière page.

Une seule insertion 0 \$ 30 c/m

Contrat annuel

Par centimètre et par insertion . . 0 \$ 12 c/m

Annonces judiciaires et légales . . 1 \$ 50 la l. m.

Petites annonces classées 0 \$ 20 la l. m.

Việc Trung-hoa

khó khăn, gây nên cuộc bất lợi về
đường lý-tải cho Phi-lật-ân vậy.

TRUNG BẮC TÂN VĂN

Việc kinh-tế ở các đảo
Nouvelles Hébrides

Các đảo Nouvelles Hébrides mà mang rất nhiều vàng, sắt, đồng, nhôm, v.v. ở đây được 1.000.000 fr. năm 1925 được 7.250.000 fr. tính ra tổng được 4.800 phẩy trăm. Các đảo Nouvelles Hébrides là một phần của quần đảo Melanesie.

Giá trị của các đảo không bị giảm sút do thiếu hụt của các đảo khác nhau, thì còn có thể phát đạt hơn được nữa. Song các đảo này cũng có một số hạn chế, nhất là chính phủ các đảo, không làm được điều gì, rồi năm 1925 chỉ có 800.000 fr. thôi. Các đảo này được mệnh danh là một phần của quần đảo Melanesie, mà việc khai thác chính phủ các đảo không thể làm được điều gì.

Năm	Nhập cảng	Xuất cảng	Tổng cộng
1905	233.503	403.360	636.863
1906	164.323	533.007	697.330
1907	236.826	635.000	871.826
1908	179.212	696.462	875.674
1909	382.035	841.120	1.223.155
1910	626.747	898.854	1.525.601
1911	365.427	1.094.935	1.460.362
1912	506.639	997.628	1.504.267
1913	1.260.868	877.856	2.138.724
1914	1.740.610	3.108.298	4.848.908
1915	1.992.853	4.636.603	6.629.456
1916	2.550.600	4.226.652	6.777.252
1917	2.998.240	4.636.603	7.634.843
1918	3.212.485	5.840.770	9.053.255
1919	4.071.173	10.166.510	14.237.683
1920	6.087.570	11.350.000	17.437.570
1921	5.376.768	12.782.822	18.159.590
1922	4.562.473	10.546.143	15.108.616
1923	4.462.721	11.435.728	15.898.449
1924	7.259.379	25.197.667	32.457.046
1925	22.001.243	31.183.027	53.184.270
1926	30.437.305	45.267.835	75.705.140

Từ năm 1913 trở đi số xuất cảng vào toa xe nhập cảng. Từ năm 1925 đến năm 1926 là 22 triệu, số nhập cảng tăng lên 1 triệu 100.

Lịch sử nhập cảng của các đảo này là một phần của lịch sử của quần đảo Melanesie.

Năm	Cuộc chiến	Cuộc chiến	Cuộc chiến
1910	233.503	403.360	636.863
1911	164.323	533.007	697.330
1912	236.826	635.000	871.826
1913	179.212	696.462	875.674
1914	382.035	841.120	1.223.155
1915	626.747	898.854	1.525.601
1916	365.427	1.094.935	1.460.362
1917	506.639	997.628	1.504.267
1918	1.260.868	877.856	2.138.724
1919	1.740.610	3.108.298	4.848.908
1920	1.992.853	4.636.603	6.629.456
1921	2.550.600	4.226.652	6.777.252
1922	2.998.240	4.636.603	7.634.843
1923	3.212.485	5.840.770	9.053.255
1924	4.071.173	10.166.510	14.237.683
1925	6.087.570	11.350.000	17.437.570
1926	5.376.768	12.782.822	18.159.590
1927	4.562.473	10.546.143	15.108.616
1928	4.462.721	11.435.728	15.898.449
1929	7.259.379	25.197.667	32.457.046
1930	22.001.243	31.183.027	53.184.270
1931	30.437.305	45.267.835	75.705.140

Các đảo Nouvelles Hébrides là một phần của quần đảo Melanesie, mà việc khai thác chính phủ các đảo không thể làm được điều gì.

Người già và năm 1926, tại các xuất cảng 55 tấn tro, 28 tấn than, 19 tấn dầu, 138 tấn sắt, 10 tấn nhôm, 57 tấn đồng, 187 tấn nhôm, 36 tấn sắt, 11 tấn nhôm, 11.077 tấn, đến năm 1926 tổng là 11.367 tấn, tính ra tổng được 2.870 tấn nhôm là 25%.

Lịch sử nhập cảng của các đảo này là một phần của lịch sử của quần đảo Melanesie.

Các đảo Nouvelles Hébrides là một phần của quần đảo Melanesie, mà việc khai thác chính phủ các đảo không thể làm được điều gì.

Người già và năm 1926, tại các xuất cảng 55 tấn tro, 28 tấn than, 19 tấn dầu, 138 tấn sắt, 10 tấn nhôm, 57 tấn đồng, 187 tấn nhôm, 36 tấn sắt, 11 tấn nhôm, 11.077 tấn, đến năm 1926 tổng là 11.367 tấn, tính ra tổng được 2.870 tấn nhôm là 25%.

Lịch sử nhập cảng của các đảo này là một phần của lịch sử của quần đảo Melanesie.

Các đảo Nouvelles Hébrides là một phần của quần đảo Melanesie, mà việc khai thác chính phủ các đảo không thể làm được điều gì.

Người già và năm 1926, tại các xuất cảng 55 tấn tro, 28 tấn than, 19 tấn dầu, 138 tấn sắt, 10 tấn nhôm, 57 tấn đồng, 187 tấn nhôm, 36 tấn sắt, 11 tấn nhôm, 11.077 tấn, đến năm 1926 tổng là 11.367 tấn, tính ra tổng được 2.870 tấn nhôm là 25%.

Lịch sử nhập cảng của các đảo này là một phần của lịch sử của quần đảo Melanesie.

Các đảo Nouvelles Hébrides là một phần của quần đảo Melanesie, mà việc khai thác chính phủ các đảo không thể làm được điều gì.

Người già và năm 1926, tại các xuất cảng 55 tấn tro, 28 tấn than, 19 tấn dầu, 138 tấn sắt, 10 tấn nhôm, 57 tấn đồng, 187 tấn nhôm, 36 tấn sắt, 11 tấn nhôm, 11.077 tấn, đến năm 1926 tổng là 11.367 tấn, tính ra tổng được 2.870 tấn nhôm là 25%.

Lịch sử nhập cảng của các đảo này là một phần của lịch sử của quần đảo Melanesie.

Các đảo Nouvelles Hébrides là một phần của quần đảo Melanesie, mà việc khai thác chính phủ các đảo không thể làm được điều gì.

Người già và năm 1926, tại các xuất cảng 55 tấn tro, 28 tấn than, 19 tấn dầu, 138 tấn sắt, 10 tấn nhôm, 57 tấn đồng, 187 tấn nhôm, 36 tấn sắt, 11 tấn nhôm, 11.077 tấn, đến năm 1926 tổng là 11.367 tấn, tính ra tổng được 2.870 tấn nhôm là 25%.

Lịch sử nhập cảng của các đảo này là một phần của lịch sử của quần đảo Melanesie.

Các đảo Nouvelles Hébrides là một phần của quần đảo Melanesie, mà việc khai thác chính phủ các đảo không thể làm được điều gì.

Người già và năm 1926, tại các xuất cảng 55 tấn tro, 28 tấn than, 19 tấn dầu, 138 tấn sắt, 10 tấn nhôm, 57 tấn đồng, 187 tấn nhôm, 36 tấn sắt, 11 tấn nhôm, 11.077 tấn, đến năm 1926 tổng là 11.367 tấn, tính ra tổng được 2.870 tấn nhôm là 25%.

Gia đình hàng hóa xuất cảng

Năm	Pháp	Anh	Tổng cộng
1917	3.365.281	1.272.272	4.637.553
1918	4.396.688	3.355.187	7.751.875
1919	7.753.119	2.037.214	9.790.333
1920	8.450.805	1.002.917	9.453.722
1921	8.282.721	2.308.422	10.591.143
1922	18.009.173	3.348.451	21.357.624
1923	11.837.377	1.151.594	12.988.971
1924	23.651.346	7.581.681	31.233.027
1925	34.371.306	8.896.829	43.268.135

Gia đình hàng hóa nhập cảng

Năm	Pháp	Anh	Tổng cộng
1917	2.060.309	937.572	2.997.881
1918	1.944.914	1.267.571	3.212.485
1919	2.883.996	1.187.762	4.071.758
1920	4.830.277	1.434.363	6.264.640
1921	4.098.729	1.279.985	5.378.714
1922	8.108.655	1.398.818	9.507.473
1923	4.798.749	1.663.972	6.462.721
1924	6.249.503	1.079.844	7.329.347
1925	15.398.735	6.107.510	21.506.245
1926	20.366.172	10.131.233	30.497.405

Xem biểu đồ trên đây, thì thấy số hàng của Anh lại tăng hơn số hàng của Pháp. Từ năm 1924 đến năm 1925 số hàng của Anh tăng lên 500%, mà số hàng của Pháp chỉ tăng lên 25%.

Từ năm 1918 đến năm 1925, số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Tổng cộng nhập cảng của Pháp là 54.097.478 fr. 1/4, của Anh là 17.621 fr. 2/3.

Số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Tổng cộng nhập cảng của Pháp là 54.097.478 fr. 1/4, của Anh là 17.621 fr. 2/3.

Số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Tổng cộng nhập cảng của Pháp là 54.097.478 fr. 1/4, của Anh là 17.621 fr. 2/3.

Số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Tổng cộng nhập cảng của Pháp là 54.097.478 fr. 1/4, của Anh là 17.621 fr. 2/3.

Số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Tổng cộng nhập cảng của Pháp là 54.097.478 fr. 1/4, của Anh là 17.621 fr. 2/3.

Số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Tổng cộng nhập cảng của Pháp là 54.097.478 fr. 1/4, của Anh là 17.621 fr. 2/3.

Số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Tổng cộng nhập cảng của Pháp là 54.097.478 fr. 1/4, của Anh là 17.621 fr. 2/3.

Số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Pháp tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%, số hàng của Anh tăng lên 500%.

Tổng cộng nhập cảng của Pháp là 54.097.478 fr. 1/4, của Anh là 17.621 fr. 2/3.

Một buổi hội kiến cùng
Borodine

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine. Một buổi hội kiến cùng Borodine.

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore)

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).

Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore). Saberi bên quốc gia (S. Y. Thore).



NHỮNG LỜI RAO VẮT

Les Petites Annonces classées de T. B. T. V. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần. Nền móng của 0.10 một lần.

